

Bản án số: **72/2021/DS-ST**
Ngày: **14-11-2021**.
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

****/ Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mười.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hưng.
2. Ông Lê Bình Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre* tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp- Kiểm sát viên.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 13 và ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-DS, ngày 06 tháng 01 năm 2021, về tranh chấp về thừa kế tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXX-ST, ngày 21 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: 1/ Ông Hồ Văn H, sinh năm 1944

Nơi cư trú: XSD, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2/ Ông Lê Văn Thà, sinh năm 1957

Nơi cư trú: XSD, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3/ Ông Phan Văn Th, sinh năm 1964

Nơi cư trú: XSD, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

4/ Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: XSD, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ông Ph ủy quyền hoàn toàn cho bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1968; Địa chỉ: Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia tố tụng. Bà Mai yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn L, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: XSD, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

(Ông H, ông Th, ông Th có mặt; ông L vắng mặt; ông Ph ủy quyền cho bà M, bà M yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25/10/2021, bản tự khai, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án, chứng cứ

do Tòa án thu thập và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Hồ Văn H trình bày:

Nguồn gốc thửa đất tranh chấp là của ông Cụ Nguyễn Văn C đứng tên bằng khoán số 515 cấp ngày 10/02/1943 tại Bến Tre (nay là thửa 50, tờ bản đồ 16-3, có diện tích qua đo đạc thực tế là 4.313,9m², đất lâu năm), tọa lạc xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre. Cụ C chết năm nào chúng tôi không rõ. Cụ C có con tên Nguyễn Thị Ph, bà Ph có chồng là ông Lý Văn Th (ông bà chết không biết năm); bà Ph có con là bà Lý Thị Ph (mẹ bà Lê Thị Kh), bà Ph chết ngày 24/5/1966, có chồng ông Lê Văn Nh, ông Nh chết ngày 28/10/1939 (bà Ph và ông Nh chết không để lại di chúc); bà Ph và ông Nh có 02 người con, 01 người chết lúc nhỏ và bà Lê Thị Kh. Các con cháu cụ C hiện đã chết chỉ còn 01 chi là các con của bà Lê Thị Kh. Bà Ph quản lý sử dụng thửa đất 50 (16-3) từ trước năm 1945, sau khi bà Ph chết thì bà Kh quản lý sử dụng đến khi bà Kh chết vào ngày 28/7/2010 (bà Kh chết không để lại di chúc); sau khi bà Kh chết thì các con của bà Kh quản lý sử dụng. Bà Kh có 02 đời chồng, chồng thứ nhất là ông Hồ Văn S, chết năm 1963 là cha ông Hồ Văn H, đời chồng thứ hai là ông Phan Văn Ch, chết năm 1965 là cha ông Phan Văn L, Phan Văn Th, Lê Văn Th, Lê Văn Ph. Bà Khai có 05 người con gồm: Hồ Văn H, Lê Văn Th, Phan Văn Th, Phan Văn L, Lê Văn Ph. Sau khi bà Khai chết thì các con bà Kh lập tờ thỏa thuận phân chia di sản là thửa đất 50 (16-3) nhưng chỉ có ông Phan Văn L không đồng ý ký tên vào tờ thuận phân nên đồng nguyên đơn mới tranh chấp.

Thửa đất 50 này trước đây bà ngoại và mẹ ông đã trồng cây trăm bầu, rừng gai, mục đích là để lấy củi để phục vụ cho nấu ăn của gia đình bà Kh; ngoài ra, trên thửa 50 có một số ngôi mộ của ông, bà và mộ của người khác. Do anh em chúng tôi không thỏa thuận được việc phân chia di sản là thửa đất 50 (16-3), diện tích qua đo đạc thực tế khoảng 4.263,9m² nên nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia thửa đất 50 (16-3) thành 05 kỹ phần, kỹ phần nào có phần mộ thì diện tích nhiều hơn kỹ phần không có ngôi mộ. Trên thửa đất 50 hiện có 03 ngôi mộ đất, 04 ngôi mộ đá xanh, 40 m³ do ông L sang lấp phần mương trước đây, 106 cây dừa loại 3 do ông L trồng, 10 cây trăm loại 3, 30 cây tạp do ông L trồng. Ông H, Th, Phúc, Th yêu cầu chia cho ông Phan Văn L kỹ phần thừa kế nằm cuối thửa đất 50 (thuộc thửa 50e, 50g) vì 02 thửa này giáp với thửa đất của ông L đứng tên. Đồng nguyên đơn thống nhất tách riêng một thửa **50i**, có diện tích qua đo đạc thực tế là 225,2m² dùng làm lối đi chung cho 05 kỹ phần thuộc 05 thửa 50a, 50b, 50c, 50d, 50e, tờ bản đồ 16-3, tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre và tôi xin nhận một phần đất thuộc thửa 50i để dùng làm lối đi chung.

Ngày 25/10/2021 chúng tôi có làm đơn khởi kiện bổ sung đã khởi kiện tổng diện tích qua đo đạc thực tế là 4.313,9m² (gồm các thửa 50a, 50b, 50c, 50d, 50e, 50f, 50g, 50i, 50j, 50k), nay đồng nguyên đơn xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với thửa đất 50j, 50k có tổng diện tích là 50m², tờ bản đồ 16-3, tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh BT, hiện do bà Lê Thị Kh đứng tên kê khai. Nay ông chỉ yêu cầu Tòa án chia thửa đất 50 (16-3), có diện tích qua đo đạc thực tế là 4.263,9m² cho 05 kỹ phần, ông xin nhận thửa 50a và 01 phần thửa 50i (dùng làm lối đi chung), có tổng diện tích 819.94m², đồng ý bồi hoàn hoa màu, tiền bơm cát

cho ông Phan Văn L theo giá mà Hội đồng định giá đã định.

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25/10/2021, bản tự khai, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án, chứng cứ do Tòa án thu thập và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Lê Văn Th trình bày:

Ông Th thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Hồ Văn H về nguồn gốc đất là di sản của bà Lê Thị Kh, thuộc thửa 50 (16-3), có diện tích qua đo đạc thực tế là 4.313,9m², đất lâu năm; ông Th xin nhận thửa 50b, diện tích 818.54m² và một phần thửa đất 50i (dùng làm lối đi chung), trên thửa đất có 01 ngôi mộ đất và 02 ngôi mộ đá xanh; một số hoa màu do ông L trồng và ông đồng ý bồi hoàn hoa màu theo cách tính tổng số hoa màu có trên đất chia cho 05 kỷ phần ông đồng ý bồi hoàn 01 phần công sức hoa màu, phần cát bơm cho ông L theo giá mà Hội đồng định giá đã định. Và thống nhất tách một phần trong thửa đất 50 thành thửa 50i, có diện tích 225,2m² dùng làm lối đi chung cho 05 thửa đất của Hồ Văn H, Lê Văn Th, Phan Văn Th, Phan Văn L và Lê Văn Ph; ông xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 thửa đất 50j, diện tích 32,5m² và thửa 50k, diện tích 17,5m².

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25/10/2021, bản tự khai, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án, chứng cứ do Tòa án thu thập và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Phan Văn Th trình bày:

Ông Th thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông Hồ Văn H về nguồn gốc đất là di sản của bà Lê Thị Kh, thuộc thửa 50 (16-3), có diện tích qua đo đạc thực tế là 4.313,9m², đất lâu năm; ông Th xin nhận thửa 50c, diện tích 821.54m², trên thửa đất có một số hoa màu do ông L trồng và ông đồng ý bồi hoàn hoa màu và phần cát bơm cho ông Long theo giá mà Hội đồng định giá đã định. Và cũng thống nhất tách một phần trong thửa đất 50 thành thửa 50i, có diện tích 225,2m² dùng làm lối đi chung cho 05 thửa đất của Hồ Văn H, Lê Văn Th, Phan Văn Th, Phan Văn Long và Lê Văn Phúc, ông xin nhận một phần thửa 50i (dùng làm lối đi); ông xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 thửa đất 50j, diện tích 32,5m² và thửa 50k, diện tích 17,5m².

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 25/10/2021, bản tự khai, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án và chứng cứ do Tòa án thu thập ông Lê Văn Ph có lời trình bày:

Ông Ph thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của ông H, ông Th, ông Thịnh về nguồn gốc đất, hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Kh. Nay ông yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất 50 (16-3), có diện tích qua đo đạc thực tế là 4.313,9m², đất lâu năm; ông Ph xin nhận thửa 50d, diện tích 772,4m² và thửa 50f, diện tích 57,5m² (có 02 mộ ngôi đá xanh), tổng diện tích ông xin được nhận là 874.94m², trên đất có một số hoa màu do ông Long trồng và ông đồng ý bồi hoàn hoa màu và phần cát cho ông L theo giá mà Hội đồng định giá đã định. Và cũng thống nhất tách một phần trong thửa đất 50 thành thửa 50i, có diện tích 225,2m² dùng làm lối đi chung cho 05 thửa đất của Hồ Văn H, Lê Văn Th, Phan Văn Th, Phan Văn L và Lê Văn Ph, ông xin nhận một phần thửa đất 50i; ông xin rút lại

một phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 thửa đất 50j, diện tích 32,5m² và thửa 50k, diện tích 17,5m².

***/Bị đơn ông Phan Văn L** được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông Phan Văn L không có mặt để tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải cũng như xét xử tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án không thể hòa giải hay thể đối chất với lời trình bày của phía ông H, ông Th, ông Ph và ông Th, do đó, ông L phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt này.

***/Trên thửa đất 50 (16-3), có diện tích qua đo đạc thực tế 4.313,9m² có trồng một số hoa màu cụ thể:**

- Ông L trồng 106 cây dừa loại 3, trị giá 500.000đồng/cây x 106 cây, thành tiền 53.000.000đồng, 10 cây tràm loại 3, trị giá 35.000đồng x 10 cây, thành tiền 350.000đồng, 03 cây me loại 3, trị giá 140.000đồng/cây, thành tiền 420.000đồng, 30 cây tạp, giá hỗ trợ là 60.000đồng, thành tiền 1.800.000 đồng; Trị giá đất cây lâu năm là 2.000.000đồng/m². Ngoài ra, trên đất có 04 ngôi mộ đá xanh (nằm trên thửa 50j) và 06 ngôi mộ xi măng (nằm trên thửa 50g), 03 ngôi mộ đất, có 02 ngôi mộ nằm trên thửa 50a và 01 ngôi mộ đất nằm thửa 50b. Và ông Phan Văn L có bơm 40m³ để sang lấp mương, trị giá mỗi m³ là 150.000đồng x 40m³, thành tiền 6.000.000đồng, tổng trị giá hoa màu và cát bơm là 55.570.000 đồng. Đồng nguyên đơn yêu cầu cộng chung tổng trị giá hoa màu, cát bơm lại chia cho 05 phần bằng nhau, các ông H, Th, Th, Ph đồng ý hoàn lại 01 phần trị giá hoa màu và cát bơm cho ông Phan Văn L. Do vậy, ghi nhận việc ông H, ông Th, ông Th, ông Ph đồng ý bồi hoàn số tiền trị giá hoa màu, bơm cát cho ông Phan Văn L là 12.314.000đồng.

***/Tại phiên tòa sơ thẩm Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm như sau:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự năm 2015, về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các chứng cứ do đồng nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và chứng cứ do Tòa án thu thập đã có căn cứ xác định thửa đất 50, tờ bản đồ 16-3, có diện tích qua đo đạc thực tế sử dụng là 4.133.9m² là di sản của bà Lê Thị Kh để lại. Và ông Hồ Văn H, ông Lê Văn Th, ông Phan Văn Th, ông Phan Văn L và ông Lê Văn Ph là con của bà Kh thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Kh; đồng nguyên đơn thừa nhận là trước khi bà Kh chết thì bà Kh không có để lại di chúc thửa đất 50(16-3) cho ai được sở hữu nên đồng nguyên đơn có quyền yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất 50 (16-3), có diện tích thực tế theo yêu cầu của nguyên đơn là 4.313.9m². Và ghi nhận các nguyên đơn đồng ý bồi hoàn công sức hoa màu và tiền bơm cát cho bị đơn ông Phan Văn L. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm các bên đương sự phải phải chịu theo quy định (có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Phan Văn L được Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để công bố chứng cứ và hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông L không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tòa án đã vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm b, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, ông Hồ Văn H, Lê Văn Th, Lê Văn Ph và ông Phan Văn Th khởi kiện bị đơn ông Phan Văn L, hiện tại ông L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số: 647/1, ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2020, đồng nguyên đơn yêu cầu Tòa án chia thừa kế thừa đất 50 (16-3), có diện tích qua đo đạc thực tế là 4.313,9m² đất lâu năm. Nguồn gốc thừa đất của cụ Nguyễn Văn C đứng bằng khoán (cụ C là ông Cố của bà Kh), cụ C của trước khi chết không để lại di chúc, sau khi cụ C chết thì để thừa đất này cho các con cháu quản lý sử dụng; cụ thể là bà Lý Thị Ph quản lý canh tác từ trước năm 1945 đến năm 1966 bà Phụng chết. Bà Ph là mẹ ruột của bà Kh; bà Kh sinh sống cùng mẹ ruột từ năm 1945, sau khi bà Ph chết thì bà Kh quản lý canh tác đến năm 2010 thì bà Kh chết. Năm 1989 thì bà Kh đi đăng ký kê khai vào sổ ruộng đất tại UBND xã Sơn Đông. Năm 2010 bà Lê Thị Kh chết (không để lại di chúc). Nay nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu chia thừa kế thừa đất đất 50 (16-3), diện tích qua đo đạc thực tế chỉ yêu cầu chia là 4.263,9m² đất lâu năm cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Kh theo qui định của pháp luật. Yêu cầu của ông H, ông Th, ông Ph, ông Th là tranh chấp về thừa kế tài sản theo qui định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo qui định tại Điều 649, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguồn gốc thừa đất tranh chấp là của cụ Nguyễn Văn C đứng tên bằng khoán số 515, cấp ngày 10/02/1943 tại Bến Tre (nay là thửa 50, tờ bản đồ 16-3, có diện tích theo yêu cầu của nguyên đơn và qua đo đạc thực tế là 4.263,9m², đất lâu năm), tọa lạc xã Sơn Đông, thành phố BT. Cụ C của chết không rõ năm và cũng không có để lại di chúc. Cụ C có con tên Nguyễn Thị Ph, bà Ph có chồng là ông Lý Văn Th(bà Ph và ông Th chết không biết năm); bà Ph có con là bà Lý Thị Ph (là mẹ bà Lê Thị Kh), bà Ph chết ngày 24/5/1966, có chồng ông Lê Văn Nh, ông Nh chết ngày 28/10/1939; bà Ph có 02 người con, 01 người con chết lúc nhỏ và bà Lê Thị Kh. Bà Ph quản lý sử dụng thửa đất 50 (16-3) từ trước năm 1945, sau khi bà Ph chết thì bà Kh quản lý sử dụng đến khi bà Kh chết vào ngày 28/7/2010, bà Kh chết không để lại di chúc; sau khi bà Kh chết thì các con của bà Kh quản lý sử dụng. Bà Kh có 05 người con gồm: Hồ Văn H, Lê Văn Th, Phan Văn Th, Phan Văn L, Lê Văn Ph. Sau khi bà Kh chết thì các con bà Kh lập tờ thỏa thuận phân chia thửa đất nêu trên cho 05 người con của bà Kh nhưng chỉ có ông L không đồng ý ký tên. Do đó, đồng nguyên đơn ông H, ông Th, ông Th, ông Ph yêu cầu Tòa án chia thừa đất 50 (16-3) thành 05 kỷ phần, ai nhận kỷ phần có mộ thì diện tích nhiều hơn các kỷ phần khác. Nguyên đơn đồng ý bồi hoàn công sức bồi hoàn công sức bơm cát và hoa màu có trên thửa đất 50 (16-3) cho ông L theo giá mà Hội

đồng đã định giá.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Hồ Văn H, ông Lê Văn Th, ông Lê Văn Ph và ông Phan Văn Th:

Yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với thừa đất 50 (16-3), có diện tích qua đo đạc thực tế là 4.313,9m² đất lâu năm cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Kh gồm Hồ Văn H, Lê Văn Th, Lê Văn Ph, Phan Văn Th, Phan Văn L làm 05 kỷ phần và đồng nguyên đơn đồng ý bồi hoàn công sức hoa màu; tiền bom cát cho bị đơn Phan Văn L. Ngoài ra, đồng nguyên đơn thống nhất tách phần đất dùng làm lối đi chung cho 05 thửa đất (50a, 50b, 50c, 50d, 50e) thuộc thửa 50i, có diện tích 225.2m²(16-3).

Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn:

- Xét thấy tại phiên tòa hôm nay đồng nguyên đơn ông H, ông Thà, ông Th và ông Ph có yêu cầu xin rút lại 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 thửa đất 50j và 50k, có diện tích 50m². Nhận thấy việc đồng nguyên đơn xin rút lại 02 thửa đất 50j và 50 có diện tích 50m², tờ bản đồ 16-3 hiện do bà Lê Thị Kh kê khai số địa chính là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo qui định tại điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem xét chấp nhận. Do đó, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với thửa đất 50j và 50k, có diện tích 50m². Đồng nguyên đơn không phải chịu án phí. Do vậy, diện tích mà đồng nguyên đơn yêu cầu hiện nay chỉ còn có 4.263,9m² thuộc thửa 50 (16-3).

- Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế. Nhận thấy: Bà Lê Thị Kh chết năm 2010, đến năm 2021 thì ông H, ông Th, ông Th, ông Ph đã khởi kiện, đối với di sản là bất động sản thì thời hiệu khởi kiện là 30 năm theo qui định tại Điều 623 Bộ luật năm 2015, do đó đồng nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo qui định của pháp luật đối với di sản của bà Lê Thị Kh là còn thời hiệu yêu cầu chia thừa kế nên có căn cứ chấp nhận.

- Xét về quyền yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật: Căn cứ vào các giấy khai sinh của ông Hồ Văn H, ông Lê Văn Th, ông Lê Văn Ph, ông Phan Văn Th thì các ông là con ruột của bà Lê Thị Kh; cha của các ông chết trước mẹ các ông, hiện tại hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Kh có 05 người con gồm: Hồ Văn H, Lê Văn Th, Lê Văn Ph, Phan Văn Th và Phan Văn L. Căn cứ vào Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 xác định các ông H, Th, Ph, L, Th là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Kh.

- Đồng nguyên đơn thống nhất trước khi bà Lê Thị Khai chết thì bà Khai không có lập di chúc để lại thừa đất 50 (16-3) cho ai trong các con của bà Khai đứng tên sở hữu. Do đó, căn cứ vào Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015 thì các ông Huệ, Thành, Phúc, Long, Thịnh là những người thuộc hàng thừa kế theo pháp luật của bà Lê Thị Khai.

- Xét về thửa đất 50 (16-3), theo yêu cầu của nguyên đơn chia thừa kế theo pháp luật có diện tích là 4.263,9m² đất cây lâu năm. Căn cứ vào lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn; công văn 791/UBND-ĐC ngày 04/10/2021 và Công văn số: 903/UBND-ĐC ngày 19/10/2021 thì Ủy ban nhân dân xã Sơn Đông, thành phố BT đã xác định thửa đất 50 (16-3), có diện tích qua đo đạc thực tế 4.263,9m² đất lâu năm là của bà Lê Thị Kh quản lý sử dụng trước năm 1975 cho đến khi bà Kh chết (năm 2010), phần đất này có 01 phần là đất thổ mộ và đất trồng tràm bầu, rừng gai. Sau khi bà Kh chết thì các con bà Kh quản lý sử dụng, phần đất này từ trước đến nay không có tranh chấp, đến sau khi bà Kh chết thì các con bà Kh không thống nhất phân chia di sản của bà Kh nên đã xảy ra tranh chấp. Ngoài ra, căn cứ vào sổ

đăng ký ruộng đất vào năm 1989 thì địa phương có ghi tên nhằm bà Lê Thị Kh thành bà Lê Thị Kh. Do đó, đã có căn cứ xác định di sản của bà Lê Thị Kh là thửa đất 50 (16-3), có diện tích qua đo đạc thực tế 4.263,9m² đất, tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre là di sản của bà Lê Thị Kh, nên đồng nguyên đơn có quyền yêu cầu phân chia di sản thừa kế theo pháp luật là phù hợp theo qui định tại Điều 660 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Xét đối với yêu cầu phân chia di sản của bà Lê Thị Kh theo qui định của pháp luật cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Kh; nguyên đơn ông H, Th, L, Ph đã thỏa thuận thống nhất di sản của bà Kh là thửa đất 50 (16-3), có diện tích yêu cầu chia theo pháp luật là 4.263,9m² đất. Dành quyền về lối đi chung cho 05 thửa đất 50a, 50b, 50c, 50d, 50e, có chiều ngang 3m, chiều dài 75.88m, tờ bản đồ 16-3, thuộc thửa đất 50i, có diện tích 225,2m², tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cho ông Hồ Văn H, ông Lê Văn Th, ông Phan Văn Th, ông Phan Văn L và ông Lê Văn Ph đi chung, cụ thể phân chia di sản như sau:

- Ông Hồ Văn H được nhận kỷ phần thuộc thửa 50a và một phần thửa 50i, có diện tích 819.94m², tờ bản đồ 16-3, tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT; trên thửa đất có 02 ngôi mộ đất và một số hoa màu (có họa đồ kèm theo).

- Ông Lê Văn Th nhận kỷ phần thuộc thửa 50b và một phần thửa 50i, diện tích 818.54m², tờ bản đồ 16-3, trên đất có 01 ngôi mộ đất và 02 ngôi mộ đất xanh và có một số hoa màu. (Có họa đồ kèm theo).

- Ông Phan Văn Th nhận kỷ phần thuộc thửa 50c và một phần thửa 50i, diện tích 821.54m², tờ bản đồ 16-3; trên đất có trồng hoa màu (Có họa đồ kèm theo).

- Ông Lê Văn Ph nhận kỷ phần thuộc thửa 50d, 50f và một phần thửa 50i, có tổng diện tích 874.94m², tờ bản đồ 16-3; trên đất có 02 ngôi mộ đá xanh thuộc thửa 50f và có trồng một số hoa màu (Có họa đồ kèm theo).

- Ông Phan Văn L nhận kỷ phần thuộc thửa 50e, diện tích 774m², 50g diện tích 109,9m² và một phần thửa 50i. Tổng diện tích ông Long nhận tích 928.94m², cùng tờ bản đồ 16-3, tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre ; trên đất có 06 ngôi mộ xi măng thuộc thửa 50g và có một số hoa màu (Có họa đồ kèm theo).

Ghi nhận việc ông H, ông Th, ông Th, ông Ph đồng ý bồi hoàn số tiền hoa màu và tiền bơm cát cho ông Phan Văn L mỗi người là 12.314.000 (Mười hai triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng). Ghi nhận việc ông H, ông Th, ông Ph, ông Th không yêu cầu hoàn lại trị giá kỷ phần đất bị chênh lệch mà ông L và ông Ph được nhận phần đất nhiều hơn.

*/Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do ông H, ông Th, ông Ph, ông Th cung cấp cho Tòa án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Phan Văn L không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn cũng như không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận lời khai và các chứng cứ mà đồng nguyên đơn ông H, ông Th, ông Ph, ông Th cung cấp là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của đồng nguyên đơn. Ông Phan Văn L không có mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của phía ông H, ông Th, ông Ph và ông Th, ông L phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt này.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Xét đơn yêu cầu miễn nộp án phí của ông Hồ Văn H và ông Lê Văn Th đề ngày 11/11/2020, do ông H, ông Th là Người cao tuổi; yêu cầu này của ông H, ông Th là có căn cứ và phù hợp theo qui định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được xem xét chấp nhận miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hồ Văn H và ông Lê Văn Th.

- Ông Lê Văn Ph phải chịu 65.111.000 đồng nhưng được khấu trừ vào các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005349 ngày 05/01/2021 và biên lai số: 0002553 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, ông Ph còn nộp tiếp số tiền án phí là 53.000.000 (Năm mươi ba triệu đồng).

- Ông Phan Văn Th phải chịu 61.900.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005350 ngày 05/01/2021 và biên lai số: 0002554 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, ông Th còn nộp tiếp số tiền án phí là 49.796.000 (Bốn mươi chín triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Phan Văn L phải chịu là 68.351.000 (Sáu mươi tám triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng).

**/ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản là 5.000.000 (Năm triệu đồng), đồng nguyên đơn đồng ý chịu và đã nộp xong.*

[7] *Xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 93, điểm c Khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 650, 651, 623 và Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; tại điểm b, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Hồ Văn H, ông Lê Văn Th, ông Phan Văn Th, ông Lê Văn Ph đối với ông Phan Văn L, về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản theo qui định của pháp luật đối với di sản của bà Lê Thị Kh. Xác định di sản của bà Lê Thị Kh là thửa đất 50, tờ bản đồ 16-3, diện tích qua đo đạc thực tế là 4.263,9m², tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Cụ thể phân chia di sản của bà Lê Thị Kh cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Lê Thị Kh như sau:

- Ông Hồ Văn H được nhận kỷ phần thuộc thửa 50a, diện tích 774.9m² và một phần thửa 50i, có diện tích 45.04m² (dùng làm lối đi chung), có tổng diện tích 819.94m², tờ bản đồ 16-3, tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT; trên thửa đất có 02 ngôi mộ đất và một số hoa màu (có họa đồ kèm theo).

- Ông Lê Văn Th nhận kỷ phần thuộc thửa 50b, có diện tích 773,5m² và một phần thửa 50i, có diện tích 45.04m² dùng làm lối đi, có tổng diện tích 818.54m², tờ bản đồ 16-3, trên đất có 01 ngôi mộ đất và 02 ngôi mộ đất xanh và có một số hoa màu (Có họa đồ kèm theo).

- Ông Phan Văn Th nhận kỷ phần thuộc thửa 50c, có diện tích 776.5m⁺ và một phần thửa 50i, có diện tích 45.04m, dùng làm lối đi, có tổng diện tích 821.54m², tờ bản đồ 16-3; trên đất có trồng hoa màu (Có họa đồ kèm theo).

- Ông Lê Văn Ph nhận kỷ phần thuộc thửa 50d, diện tích 772,4m², 50f, diện tích 57.5m² và một phần thửa 50i, có diện tích 45.04m² (dùng làm lối đi), có tổng diện tích 874.94m², tờ bản đồ 16-3; trên đất có 02 ngôi mộ đá xanh thuộc thửa 50f và có trồng một số hoa màu (Có họa đồ kèm theo).

- Ông Phan Văn L nhận kỷ phần thuộc thửa 50e, diện tích 774m², 50g diện tích 109,9m² và một phần thửa 50i, diện tích 45.04m (dùng làm lối đi chung), có tổng diện tích là 928.94m², cùng tờ bản đồ 16-3, tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có họa đồ kèm theo); trên đất có 06 ngôi mộ xi măng thuộc thửa 50g và có một số hoa màu.

Ghi nhận việc ông H, ông Th, ông Th, ông Ph đồng ý bồi hoàn số tiền hoa màu và tiền bơm cát cho ông Phan Văn L mỗi người là 12.314.000 (Mười hai triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng). Ghi nhận việc ông H, ông Th, ông Ph, ông Th không yêu cầu hoàn lại trị giá kỷ phần đất bị chênh lệch mà ông L và ông Ph được nhận phần đất nhiều hơn.

Dành lối đi chung cho 05 thửa đất 50a, 50b, 50c, 50d, 50e, có chiều ngang 3m, chiều dài 75.88m, tờ bản đồ 16-3, thuộc thửa đất 50i, có diện tích 225,2m², tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre cho các ông Hồ Văn H, ông Lê Văn Th, ông Phan Văn Th, ông Phan Văn L và ông Lê Văn Ph.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (ông L), nếu người phải thi hành án (ông H, ông Th, ông Th, ông Ph) không thi hành án số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

**/ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản là 5.000.000 (Năm triệu đồng), đồng nguyên đơn đồng ý chịu và đã nộp xong.*

2/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn ông Hồ Văn H, ông Lê Văn Th, ông Lê Văn Ph và ông Phan Văn Th đối với các thửa đất 50j, diện tích 32,5m², thửa 50k, diện tích 17,5m², tổng diện tích là 50m², cùng tờ bản đồ 16-3, tọa lạc ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Đồng nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Lê Văn Ph phải chịu 65.111.000 đồng nhưng được khấu trừ vào các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005349 ngày 05/01/2021 và biên lai số: 0002553 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, ông Ph còn nộp tiếp số tiền án phí là 53.000.000 (Năm mươi ba triệu đồng).

- Ông Phan Văn Th phải chịu 61.900.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005350 ngày 05/01/2021 và biên lai số: 0002554 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, ông Th còn nộp tiếp số tiền án phí là 49.796.000 (Bốn mươi chín triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

- Phan Văn L phải chịu là 68.351.000 (Sáu mươi tám triệu ba trăm năm mươi một nghìn đồng).

- Ông Hồ Văn H và ông Lê Văn Th không phải chịu án phí, do là Người cao tuổi theo qui định tại điểm đ Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Hồ Văn H, ông Lê Văn Th, ông Phan Văn Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án; riêng ông Phan Văn L và ông Lê Văn Ph vắng mặt cũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Mười

